

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án: 61/2022/HS-PT
Ngày: 07-6-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh

Các Thẩm phán: Bà Lâm Vương Mỹ Linh
Ông Trần Anh Khoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Hồng Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Võ Văn Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 68/2022/TLPT-HS ngày 20 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo Võ Thái N do có kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của bị hại Đặng Thị H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2022/HSST ngày 09/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị cáo có kháng cáo:

Võ Thái N - sinh năm 1992, tại Khánh Hòa; hộ khẩu thường trú: 06 Đại lộ NTT, phường PL, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không, trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn C, sinh năm 1968 và bà Lê Hà Thị H, sinh năm 1971.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt cảnh cáo về an ninh trật tự số 44 ngày 29/5/2008 của Công an thành phố Nha Trang đối với hành vi “Gây tổn hại cho sức khỏe người khác”;

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt cảnh cáo về an ninh trật tự - an toàn xã hội ngày 25/10/2009 của Công an thành phố Nha Trang đối với hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác”;

- Bản án số 119/2010/HSST ngày 08/6/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại có kháng cáo:

Bà Đặng Thị H - sinh năm: 1971; trú tại: 4A Tân An, Bình Tân, phường Vĩnh Trường, Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 30 tháng 6 năm 2021, Võ Thái N điều khiển xe máy hiệu Jupiter, biển kiểm soát 79N8-9568 chở Nguyễn Thiện T và Phạm Cao Đ đi lòng vòng khu vực BT, thành phố Nha Trang với mục đích xem ai có sơ hở tài sản thì trộm cắp. Khi cả ba đi đến khu vực trước nhà 26 TL, BT, phường VT, thành phố Nha Trang thì Đ phát hiện 01 xe máy hiệu Vision màu đỏ đen, biển kiểm soát 79N2-407.52 của chị Đặng Thị H đang để trước cửa nhà, chìa khóa cắm sẵn trên xe nên nói cho T và N biết để lấy trộm. Để thực hiện, N dừng xe cùng với Đ cảnh giới, T đi đến ngồi lên chiếc xe máy Vision nổ máy và điều khiển xe bỏ đi. Chị H phát hiện T lấy trộm xe máy của mình nên tri hô và đuổi theo, nhưng T, N và Đ đã chạy thoát. Sau đó, chị H đến Công an phường VT trình báo. Khi chạy thoát, T điều khiển xe trộm được tìm nơi tiêu thụ nhưng không tiêu thụ được nên mang xe về nhà trọ của anh họ là Lê Huỳnh TN cất giấu. TN không biết chiếc xe máy này do T cùng đồng phạm trộm cắp được.

Tiến hành truy xét, đến khoảng 11 giờ ngày 01 tháng 7 năm 2021, Công an phường VT đưa đối tượng Võ Thái N về trụ sở làm việc. Tại đây, N khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp và khai Nguyễn Thiện T là người cùng N thực hiện vụ trộm và T đang cất giấu xe. Công an phường VT phối hợp Công an phường PH dẫn giải Võ Thái N đi xác định địa điểm T đang ở và cất giấu xe Vision thì N dẫn Tổ công tác đến nhà trọ địa chỉ 120/10 đường ĐN, phường PH. Tại đây, Tổ công tác phát hiện Nguyễn Thiện T và 01 xe máy hiệu Vision biển kiểm soát 79N2-407.52 mà T và N, Đ trộm cắp được vào ngày 30 tháng 6 năm 2021. Tổ công tác thu giữ tang vật, đưa cả N và T về trụ sở làm việc. Tại cơ quan Công an, T, N khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp xe máy như trên, riêng đối tượng Đ hiện không có mặt tại địa phương.

Tại Kết luận định giá tài sản số 258/KL-HĐĐG ngày 05/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang kết luận: 01 (một) xe máy Honda hiệu Vision, biển kiểm soát 79N2-407.52 trị giá 20.020.000 đồng (hai mươi triệu không trăm hai mươi nghìn đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2022/HSST ngày 09/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa quyết định áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Võ Thái N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xét xử bị cáo Nguyễn Thiện T mức án 01

(một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự nhưng bị cáo không kháng cáo và cũng không bị kháng cáo, kháng nghị và bản án còn quyết định về trách nhiệm bồi thường dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định.

Ngày 17 tháng 3 năm 2022, bị cáo Võ Thái N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo và ngày 17 tháng 3 năm 2022, bị hại bà Đặng Thị H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo, bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo; đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo Võ Thái N, bị hại Đặng Thị H kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định, nên kháng cáo của bị cáo, bị hại được Tòa án cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Ngày 25/5/2022 bị hại Đặng Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy: Bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 351 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại.

[2] Về nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo, bị hại:

[2.1] Về tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Võ Thái N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như nội dung của bản án sơ thẩm nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo Nguyễn Thiện T, bị hại Đặng Thị H cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, vì vậy Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang đã xác định: Khoảng 13 giờ ngày 30/6/2021 tại trước nhà 26 TL, BT, phường VT, thành phố Nha Trang, Võ Thái N đã cùng đồng phạm có hành vi trộm 01 (một) chiếc xe máy hiệu Vision, biển kiểm soát 79N2 -407.52 của bà Đặng Thị H, trị giá 20.020.000 đồng (Hai mươi triệu không trăm hai mươi nghìn đồng) và đã xét xử bị cáo Võ Thái N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2.2] Về hình phạt: Bị cáo Võ Thái N kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, vì: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã cố gắng khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được bị hại bãi nại, hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ không có nghề nghiệp ổn định, phải nuôi con nhỏ, bản thân là lao động chính, bị mù một mắt; bị hại Đặng Thị H cũng kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, vì: Mức án mà cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là quá nặng, bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại, có thái độ ăn năn, hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ không có nghề nghiệp ổn định, đang nuôi con nhỏ, bản thân là lao động chính, bị mù một mắt.

Xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của chủ sở hữu được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Khi xét xử, về cơ bản Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (điểm s khoản 1) cho bị cáo; bị cáo, bị hại kháng cáo đề nghị áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ: “Người phạm tội tự nguyện bồi thường” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51; cho rằng hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nhưng không xuất trình tài liệu thể hiện bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả, hoàn cảnh rất khó khăn; bị cáo còn đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” nhưng theo lý lịch bị can thì bị cáo là người đã từng bị Tòa án xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” (Bản án số 119/2010/HSST ngày 08/6/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang) nên không có cơ sở để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này cho bị cáo. Như vậy, mức án 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù mà cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo và không cho bị cáo được hưởng án treo là đã cân nhắc đúng tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, cũng như vai trò, nhân thân của bị cáo. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo có xuất trình tài liệu thể hiện bị cáo là người bị mù một mắt, bị hại kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự chưa được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng nên áp dụng bổ sung và giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo

[3] Về án phí: Bị cáo Võ Thái N, bị hại Đặng Thị H không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm;

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Võ Thái N và bị hại Đặng Thị H, sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Võ Thái N: Xử phạt bị cáo Võ Thái N 01 (Một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Võ Thái N và bị hại Đặng Thị H không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1- TANDTC;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- TAND thành phố Nha Trang;
- VKSND thành phố Nha Trang;
- Cơ quan điều tra - Công an Tp. Nha Trang;
- Chi cục THADS Tp. Nha Trang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Anh

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Anh Khoa – Lâm Vương Mỹ Linh

Nguyễn Anh